

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Chuyên đề: Linh Đạo Nhập Thể Trong Các Thánh Vịnh
Giáo sư hướng dẫn: Sr. Maria Võ Diễm Trinh, FMA.

Hãy Ghét Bỏ Sự Dữ
Lời Kêu Gọi Từ Thánh Vịnh 58

Học viên thực hiện
Đaminh Lê Văn Luận, SJ
Email: vanluansj@gmail.com

Tháng 01 năm 2021

Mục Lục

Dẫn nhập.....	1
I. Bản văn và thể văn.....	1
1. Bản văn.....	1
2. Thể văn.....	3
3. Bố cục.....	3
II. Sứ điệp thần học.....	4
1. Khái niệm về ghét bỏ trong Kinh Thánh.....	4
2. Sứ điệp thần học của bản văn.....	5
III. Lời mời gọi sống.....	9
1. Kiên trì đấu tranh với sự dữ.....	9
2. Cầu nguyện và tin tưởng vào Thiên Chúa.....	10
3. Căn trọng với chiến thuật của kẻ dữ: chỉ dẫn của thánh Inhã.....	10
Kết luận.....	11
Danh Mục Tham Khảo.....	12

Dẫn nhập

Ghét bỏ là một trong những cảm xúc căn bản của con người. Như những lời cầu nguyện gần gũi với đời sống thường ngày, thánh vịnh 58 cũng thể hiện cảm xúc ghét bỏ sự dữ của những người công chính. Qua việc tìm hiểu bản văn, khám phá sứ điệp thần học của thánh vịnh 58, bài viết rút ra những lời mời gọi thiết thực về thái độ với sự dữ khi sống trong thế giới ngày nay.

I. Bản văn và thể văn

1. Bản văn

a. Bản dịch

Bài viết sử dụng bản dịch KPB¹ của nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ (trừ câu 2, câu 8), những điểm lưu ý liên quan đến bản dịch sẽ được ghi chú và giải thích ở mục b.

¹Phần nhạc trưởng. “*Xin đừng phá đổ*”. Của Đa-vít. Khe khê.

² Có thật các người nói điều công chính, hỏi các thần minh (1)? Có thật các người phân xử công minh, hỏi con cái loài người (2)?

³ Còn trong tim, các người làm những chuyện gian tà, trên cõi đất các người mở đường cho bạo tàn của tay các người.

⁴ Những kẻ gian ác đã lạc lối từ dạ mẹ, những kẻ nói điều dối trá đã làm đường ngay từ lòng mẹ.

⁵ Nọc của chúng giống như nọc rắn ; chúng như hổ mang điếc bịt tai

⁶ chẳng nghe tiếng người dụ rắn, kẻ thạo nghề thôi miên.

⁷ Lạy Thiên Chúa, xin phá hủy các răng của chúng trong miệng chúng, xin đập vỡ hàm của bày sư tử con, lạy ĐỨC CHÚA.

⁸ Xin hãy để chúng trôi đi như nước chảy; xin cho chúng tự tiêu diệt như mũi tên kéo gập cây cung (3).

⁹ như ốc sên vừa bò vừa rữa, như thai nhi chết non của người phụ nữ không thấy mặt trời.

¹⁰ Trước khi những nôi của các người thông hiểu được gai cháy, dù tươi dù khô, Người sẽ cuốn chúng đi (4).

¹ CGKPV, “Thánh Vịnh 58”. Truy cập 1.1.2021. <https://ktcgkpv.org/bible?version=2>

¹¹Người công chính sẽ vui mừng vì thấy việc báo thù ; nó sẽ rửa chân mình trong máu những kẻ gian ác.

¹²Con người sẽ nói : “Quả thật, hoa trái dành cho người công chính ; quả thật, có Thiên Chúa, Đáng xét xử trên cõi đất.”

b. Chú thích về bản dịch

(1) *Hỡi các thần minh?*: אַלֵּם. Thuật ngữ này có thể được dịch là *im lặng* (‘ēlem), hoặc *thần minh* (‘ēlim).² Tuy vậy, cách dịch *thần minh* được một số bản dịch (ESV, NAS) dùng. *Thần minh* trong bối cảnh xét xử (câu 2) gợi nhớ về khung cảnh của Thánh Vịnh 82. Ở đó, Thiên Chúa trách cứ các thần minh và các thẩm phán trong dân Israel vì họ đã xét xử bất công.

(2) *Có thật các người phân xử công minh, hỡi con cái loài người?*: תִּדְבְּרוּן בְּנֵי אָדָם

Thuật ngữ *con cái loài người* אָדָם có thể được dịch như một túc từ: Có sự ngay thẳng khi các người xét xử *con cái loài người* không ? (KPB, NRSV). Tuy vậy, bài viết dịch từ *con cái loài người* như một hô ngữ. Cách dịch này vừa mang tính song đối, vừa thể hiện được phép bao gồm với thuật ngữ *các thần minh* nói ở về đầu tiên của câu 2.

(3) *Xin cho chúng tụi tiêu diệt như mũi tên kéo gập cây cung*: יִדְרֶךְ חֲצוּ כְמוֹ יִתְמַלְלוּ:

Bản KPA, NET dịch từ *mũi tên* חֲצוּ (ketheb) thành từ *cây cỏ* חֲצִיר (chatsir). Tuy vậy, khi đặt trong bối cảnh của bản văn, bài viết đồng thuận với nhiều bản dịch khác (KPB, NIV, ESV, KJV, NASB) với việc chọn thuật ngữ *mũi tên*. Bài viết cũng chọn từ *mũi tên* được chia ở số ít חֲצוּ, thay vì ở số nhiều חֲצִיר. Khi đó, chủ từ của động từ bắn tên יִדְרֶךְ (darak) sẽ là chính *mũi tên*. Một số bản dịch chọn chủ thể bắn tên là Thiên Chúa (Người) như trong bản KPB. Tuy vậy, khi chủ thể bắn tên là Người, động từ phản thân *tiêu diệt*: יִתְמַלְלוּ (yit-mō-lā-lū) lại mất ý nghĩa vì chính Thiên Chúa tiêu diệt những mũi tên của Người.³

(4) יִבְטְרוּם יְבִינּוּ סִרְתֵּיכֶם אֶטֶד כְּמוֹ-תָרוּן יִשְׁעָרְנוּ:

² Samuel Terrien, *The Psalms*, 440.

³ Nathaniel Paul Labadorf, *Psalms* 58, 6-8.

Câu 10 là câu khó dịch đối với nhiều tác giả vì dùng những hình ảnh lạ lẫm (nồi, gai cháy), hay có những điểm ngữ pháp không hoà hợp với nhau (động từ יָרַיְנוּ chia ở giống đực, trong khi danh từ קִיר־תִּיכָהּ là danh từ giống cái). Thậm chí, tác giả Dahood đã không dịch câu này vì cho rằng không thể dịch được.⁴ Tuy vậy, nhiều bản dịch thống nhất về hình ảnh bụi gai cháy bị Thiên Chúa cuốn đi. Bài viết chọn cách dịch trong bản văn KPB, NAS: *Trước khi những nồi của các người thông hiểu được gai cháy, dù tươi dù khô, Người sẽ cuốn chúng đi.*

2. Thể văn

Dựa vào nội dung, thánh vịnh 58 có thể được xếp vào nhiều thể văn khác nhau: nguyên rủa, khôn ngoan, giáo huấn hoặc ai ca. Đặc biệt, đây là một trong bốn thánh vịnh (56-58; 75) có tiêu đề “xin đừng phá đổ”. Loạt thánh vịnh “xin đừng phá đổ” hướng tới tâm tình khẩn cầu Thiên Chúa tiêu diệt sự dữ để người lành được giải thoát.

3. Bố cục

Dựa theo tiêu chuẩn về ngôi thứ hai trong cuộc đối thoại của vịnh gia, trừ câu tiêu đề (c.1), thánh vịnh có thể được chia thành 4 đoạn:

- Đối thoại với kẻ dữ: ghét bỏ sự dữ là vạch trần (c. 2-3)
- Đối thoại với thế giới: ghét bỏ sự dữ là tố cáo (c.4-6)
- Đối thoại với Thiên Chúa: ghét bỏ sự dữ là xin tru diệt sự dữ (c. 7-10)
- Đối thoại với chính mình: ghét bỏ sự dữ là tự động viên chính mình và hi vọng chiến thắng của Thiên Chúa (11-12)

⁴ Mitchell Joseph Dahood, “Psalm 58”, 56.

II. Sứ điệp thần học

1. Khái niệm về ghét bỏ trong Kinh Thánh

Trong Kinh Thánh, ghét bỏ (שָׂטַם - satam) mang sắc thái tích cực hay tiêu cực tùy theo đối tượng hướng đến của cảm xúc. Ghét mang nghĩa tiêu cực khi đối tượng bị ghét bỏ là Thiên Chúa và đường lối tốt lành của Ngài (Tv 139:21; 50:17; 120:6; Cn 1:22; Mk 3:2; 9:13). Cảm xúc này được xem là xấu xa, bị Thiên Chúa và con người lên án (Ds 35:20; Tv 109:5; Cn 10:12; Tt 3:3; 1 Ga 3:15). Ngược lại, ghét mang nghĩa tích cực khi đối tượng của cảm xúc là sự dữ, ma quỷ, những hành động xấu và những kẻ thực hiện các hành động ấy (Tv 26:5; 31:6; 119:104; 119:163; 97:10; Cn 8:13; Am 5:15). Cảm xúc này của con người phản ánh thái độ ghét bỏ của Thiên Chúa đối với việc thờ đa thần (Is 1:14 ; Am 5:21), sự giả dối (Dcr 8:17), lỗi lầm (Is 61:8); ly dị (Ml 2:16), bạo lực (Ml 2:16), thờ ngẫu tượng (Hs 9:15), hay cách đối xử với các tiên tri (Gr 44:4). Ngoài ra, ghét cũng mang nghĩa so sánh về mức độ cảm xúc của chủ thể đối với các đối tượng khác nhau: Thiên Chúa yêu Jacob, ghét Esau (Ml 1:3; Rm 9:13); Ai muốn làm môn đệ Chúa Kitô thì phải ghét cha mẹ mình (Lc 14:26; Mt 10:37).⁵ Với những trường hợp này, hạn từ "ghét" chỉ nhằm chỉ về đối tượng ít được ưu tiên hơn.

Thánh vịnh 58 cũng là một trong những thánh vịnh tiêu biểu liên quan đến những lời nguyện rửa (3:7; 5:10; 6:10; 7:14-16; 28:4-5; 31:17-18; 37:2, 9-10, 15, 20, 35-36; 40:14-15; 54:5; 55:9, 15, 23; 59:12-13; 63:9-11; 64:7-9; 71:13; 79:6, 12; 139:19-22; 140:9-10). Tâm tình được mời gọi trong những thánh vịnh nguyện rửa không phải là thái độ căm ghét trả thù hay xét đoán người khác. Đứng hơn, vịnh gia thể hiện niềm tin về một Thiên Chúa công bình, nhắc nhở con người về thực tại của sự dữ⁶ và hy vọng vào sự chiến thắng của Thiên Chúa

⁵ James Orr, "Entry for 'HATE; HATRED'".

⁶ Nguyễn Văn Lộc, *Đức Kitô Người Hát Thánh Vịnh Đáng Kính Phục*, 125.

trên sự dữ.⁷ Thêm nữa, những lời nguyện rửa nổi bật trong giai đoạn Cựu Ước khi niềm tin về sự sống đời sau chưa được hình thành cách rõ ràng, cuộc chiến thắng chung cuộc của Chúa Giêsu Kitô trên sự dữ chưa được thực hiện.⁸

2. Sứ điệp thần học của bản văn

Cảm xúc nổi bật trong bản văn là cảm xúc ghét bỏ. Thánh vịnh 58 không có thuật ngữ “ghét”. Tuy vậy, cảm xúc ghét bỏ được thể hiện rõ qua nhận thức đúng đắn về sự dữ, cũng như những hành động cụ thể nhằm loại bỏ sự dữ khỏi cuộc đời của mình và của tha nhân.

Đối tượng sự dữ của cảm xúc này là những thần ngoại (c. 2), là “kẻ gian ác” và “người dối trá” (c. 4). Nếu nhìn cuộc đời như một chuỗi các tương quan, ta thấy cuộc chiến giữa người lành và kẻ dữ xảy ra liên tục và rộng khắp các mối tương quan ấy: với chính những người xấu, với thế giới loài người, với Thiên Chúa, và với bản thân mình. Thực ra, lên án kẻ gian ác là chủ đề chính yếu của thánh vịnh, được đề cập từ ngay thánh vịnh 1 khi nói đến hai con đường.

a. Đối thoại với kẻ dữ: ghét bỏ sự dữ là vạch trần (c. 2-3)

Thánh vịnh mở đầu bằng cuộc đối đầu giữa (nhóm) tác giả thánh vịnh với những kẻ xấu. Hình ảnh này mở ra một cuộc chiến giữa người lành và kẻ dữ; nơi đó, vịnh gia vạch trần bản chất của những kẻ xấu.

Kẻ xấu tự coi mình là công chính trong lời nói và ngay thẳng trong việc xét xử (c. 2). Tuy vậy, cách đặt câu hỏi tu từ trong câu 2 phủ định và vạch trần thái độ giả hình của họ. Lối dùng hô ngữ (hỡi các vị thần!, hỡi con cái loài người!) cho thấy được thái độ mỉa mai khinh ghét đối với những kẻ xấu. Theo Terrien, thần minh là lối nói ẩn dụ dùng cho những người

⁷ Willem A. VanGemeren, “Psalm 58”, Epub.

⁸ Hoàng Đắc Ánh, và Trần Phúc Nhân, *Như Hương Trầm*, 157-158.

lãnh đạo hay các thẩm phán được tuyển chọn không thực hiện đúng nhiệm vụ xét xử của mình.⁹

Câu 3 tiếp tục khẳng định bản chất của người xấu qua việc chỉ ra hành động gian tà và bạo tàn của họ được thực hiện từ trong ra ngoài: từ nơi sâu thẳm của con tim đến hành động cổ vũ sự xấu trên mặt đất. Việc dùng phép bao gồm đối nghĩa (trong tim và trên mặt đất), và đồng nghĩa (làm việc gian tà, mở đường cho bạo lực); cùng với 2 câu văn biên ngẫu song đối cho thấy được nét tăng tiến của sự xấu xa mà họ thi hành.

b. Đối thoại với thế giới: ghét bỏ sự dữ là tố cáo (c. 4-6)

Sau cuộc đối thoại trực tiếp với những kẻ xấu ở đoạn đầu tiên (c. 2-3), đoạn này (c. 4-6) tố cáo sự dữ cho mọi người được biết. Sự dữ được chuyển thành ngôi thứ ba số nhiều (chúng).

Câu 4 dùng lối nói thậm xưng về thời điểm làm đường lạc lối của người xấu (từ khi còn trong lòng mẹ). Họ bị đồng hoá với chính hành vi xấu (những kẻ gian ác, những người nói điều dối trá). Trong khi đó, thánh vịnh thường diễn tả người công chính là những người nhận biết sự hiện diện của Chúa ngay từ trong lòng mẹ (Tv 22:10).

Về tính chất và mức độ nguy hiểm của sự dữ, người xấu được so sánh như loài rắn độc điếc lác và bịt tai lại với những tác động bên ngoài (c. 5), ngay cả đối với những người dụ rắn thạo nghề nhất (c. 6). Khép kín nơi chính mình là một trong những tội nặng nhất vì không để cho ánh sáng của Thiên Chúa đi vào đời mình. Trong Tân Ước, Chúa Giêsu nói đến tội phạm đến Chúa Thánh Thần là tội không được tha (Mc 3:28-29). Tội này được hiểu như là việc tội nhân khép mình lại, từ chối mở ra với ơn tha thứ và ơn hoán cải của Thiên Chúa.¹⁰

⁹ Samuel Terrien, *The Psalms*, 440.

¹⁰ X. John Paul II, *Dominum et Vivificantem* (1986), no. 46-48.

Như vậy, bên cạnh phép so sánh thậm xưng, thái độ ghét bỏ trong đoạn này đặc trưng bởi việc lên tiếng tố cáo sự dữ. Cuộc chiến với sự dữ được mở rộng khi càng có nhiều người nhận biết về bản chất của chúng. Tố cáo gắn liền với cuộc đấu tranh chống lại sự dữ.

c. Đối thoại với Thiên Chúa: ghét bỏ sự dữ là xin tru diệt sự dữ (c. 7-10)

Sau khi tố cáo sự dữ với thế giới, vịnh gia hướng lên Thiên Chúa để cầu xin Ngài tru diệt. Ở đây, 7 lời tru diệt¹¹ được liệt kê chỉ trong 4 câu thánh vịnh (c. 7-10): phá vỡ răng, bẻ hàm, trôi đi như nước, tự tiêu diệt, ốc sên thối rữa, thai nhi chết non, thối bay củi lửa chưa kịp bén nôi.

Nhiều hình ảnh quen thuộc nói về kẻ thù xuất hiện lại trong đoạn này. Kẻ thù như sư tử nuốt trứng con cái loài người, răng của chúng là giáo và mũi tên, lưỡi của chúng là gươm sắc bén (Tv 57:5; 3:8; 35:17). Vịnh gia cầu xin Thiên Chúa tiêu diệt hàm răng và mũi tên là vũ khí của kẻ thù (c. 7-8). Hình ảnh thai nhi chết non (c. 9) nói đến một sự vô phúc gắn liền với số phận ác nhân (Gv 6:3). Các động từ được dùng trong đoạn này mang sắc thái ghét bỏ rất mạnh: phá huỷ, đập vỡ, cuốn trôi, tiêu diệt, thối rữa, chết không thấy mặt trời, thối bay đi.

Câu 10 xuất hiện sự thay đổi chủ thể của ngôi thứ hai trong đoạn đối thoại (từ Thiên Chúa sang kẻ dữ).¹² Cuộc đối thoại với kẻ dữ quay trở lại tạo nên một cấu trúc bao gồm (c. 2 – c. 10). Sau khi vạch trần bản chất của kẻ dữ, tố cáo chúng với mọi người, cầu xin Thiên Chúa đánh phạt; lần này, vịnh gia trực tiếp nguyện rửa kẻ dữ. Đặt trong môi trường quan so sánh với các lời cầu xin tru diệt, mức độ nguyện rửa trong lần đối đầu trực tiếp này giảm đi. Dường như có sự tách biệt giữa người xấu (nôi của người) và những động cơ thúc đẩy bên

¹¹ CGKPV, *Kinh Thánh*, 1181. Cấu trúc 7 lời tru diệt cũng được tìm thấy nơi một số Thánh Vịnh 59:12b-14; 69:23-29; 109:6-20.

¹² Dahood xem sự chuyển đổi ngôi vị cách đột ngột này là cách hành văn thường thấy của vùng Tây Bắc Do Thái trong các áng văn nguyện rửa. Thật ra, việc chuyển đổi ngôi thứ ba từ số ít sang số nhiều (c. 8-9); và ngược lại, chuyển đổi từ ngôi thứ ba sang ngôi thứ hai (c. 10) cho thấy được phạm vi của đối tượng bị nguyện rửa: ghét bỏ từ cái phổ quát đến cái cụ thể của kẻ xấu. Sự chuyển đổi ngôi vị và số lượng của đại từ có thể tìm thấy ở nhiều thánh vịnh khác: Tv 2:8; 7:2-3; 17:11-12; 35:7-8. X. Mitchell Dahood, “Psalm 58”, 62-63.

dưới (cây gai chấy). Tác giả cầu xin Thiên Chúa cuốn đi năng lượng tiêu cực trước khi chúng bén lửa vào “nôi” của kẻ ác.

d. Đối thoại với chính mình: ghét bỏ sự dữ là tự động viên và hi vọng vào chiến thắng của Thiên Chúa (c. 11-12)

Sau cuộc chiến với chính kẻ dữ, đoạn kết thể hiện niềm hy vọng về việc Thiên Chúa sẽ chiến thắng và xét xử kẻ dữ. Đây cũng là lời động viên lẫn nhau của những người công chính. Người công chính sẽ vui mừng, họ sẽ thu lượm được hoa trái trong cuộc chiến đấu với ác nhân. Hình ảnh báo thù và rửa chân trong máu (c. 11) thể hiện sự chiến thắng của Thiên Chúa trước kẻ thù (Dnl 32:42; Is 63:1-6; Kh 14:19-20; 19:13-14). Hình ảnh này được dùng như biểu tượng của chiến thắng hơn là thái độ bạo lực khát máu.¹³

Thực ra, cuộc chiến giữa người lành kẻ dữ là một cuộc chiến liên tục chưa đến hồi kết. Dù tác giả thể hiện sự ghét bỏ gay gắt đối với sự dữ, nhưng kết cục của cuộc chiến chưa được tỏ lộ. Động từ chỉ về sự chiến thắng (vui mừng, rửa chân) được chia ở thì tương lai. Tuy vậy, niềm tin vào sự chiến thắng được thể hiện cách rõ ràng trong sự quyết tâm, lời cầu nguyện và sự tự tin của người công chính khi đối mặt với kẻ dữ.

Cuối cùng, chiến đấu loại bỏ sự dữ chính là sống tâm tình cầu nguyện cho sự vững bền của vương quốc Thiên Chúa. Toàn bộ thánh vịnh này nằm trong bộ 4 thánh vịnh “xin đừng phá đổ” (57, 58, 59, và 75). Trong bộ thánh vịnh này, Thiên Chúa như vị thẩm phán công minh trừng phạt kẻ dữ và ân thưởng người lành. Lời cầu xin tiêu diệt sự dữ chính là lời cầu xin Thiên Chúa bảo vệ, cứu người lành khỏi tay sự dữ.¹⁴

¹³ Willem A. VanGemeren, “Psalm 58”, Epub.

¹⁴ J. Clinton Mccann, “Psalm 58”, 909.

III. Lời mời gọi sống

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã từng nói: “Một người có thể phạm tội không chỉ vì lòng tham và nỗi khát khao quyền lực; nhưng cũng vì sự sợ hãi, do dự, và nhát胆 trước sức mạnh của quyền lực.”¹⁵ Thánh vịnh 58 nhắc nhở người Kitô hữu về thái độ cần có đối với sự dữ khi sống trong xã hội ngày nay: vừa kiên trì đấu tranh loại bỏ sự dữ; vừa khiêm tốn đặt niềm hy vọng vào chiến thắng cuối cùng của Thiên Chúa. Thêm nữa, theo kinh nghiệm của thánh Inhã, thái độ này cũng rất quan trọng trong cuộc chiến đấu thiêng liêng nơi nội tâm con người.

1. Kiên trì đấu tranh với sự dữ

Ghét bỏ sự dữ là vạch trần, tố cáo bản chất xấu xa của sự dữ. Tâm tình này của thánh vịnh cho thấy thái độ dần thân của một người thuộc về Thiên Chúa. Yêu mến Thiên Chúa luôn đi liền với việc chán ghét điều dữ. Ngôi Lời đến thế gian đem ánh sáng chiếu soi vào bóng tối (Ga 1:5). Ai thuộc về ánh sáng cũng sẽ loại trừ bóng tối ra khỏi mình. Kitô hữu không thể sống thái độ thoả hiệp khi chỉ chăm chăm thực thi tình yêu thương mà không ý thức được sức mạnh đen tối của sự dữ. Đặc biệt, trong khía cạnh hiệp thông và liên đới khi tội đang ăn sâu vào cơ cấu xã hội, đấu tranh chống lại sự dữ còn là trách nhiệm cần có đối với tha nhân. Chính Chúa Giêsu là mẫu gương của điều này khi Ngài sẵn sàng phê phán những người Pharisêu và những nhà lãnh đạo tôn giáo vì thái độ nệ luật mà thiếu đức công bình với tha nhân (Mt 23:23). Cùng với việc giảng dạy đạo lý, Chúa Giêsu cũng sửa dạy các môn đệ (Mc 8:33), khử trừ ma quỷ (Mt 4:24), và lên tiếng trước sai lầm của các nhà lãnh đạo Do Thái (Mt 23:13-15). Cho dù có thể bị người khác ghét bỏ và làm hại vì lên tiếng trước sự dữ (Mc 3:6), Chúa Giêsu vẫn không chọn thái độ im lặng.

¹⁵ Pope John Paul II, *Sollicitudo Rei Socialis* (“*On Social Concern*”) (1987), no. 47.

2. Cầu nguyện và tin tưởng vào Thiên Chúa

Tâm tình ghét bỏ trong thánh vịnh 58 mang thêm ý nghĩa đặc biệt nhờ tâm tình nguyện cầu và phó thác nơi Thiên Chúa. Đứng trước cuộc chiến cam go với sự dữ, vịnh gia khẩn cầu sự trợ giúp của Thiên Chúa. Thực ra, cuộc chiến với sự dữ cũng là cuộc chiến của chính Thiên Chúa. Vì yêu thương loài người và để cứu con người, Chúa Giêsu đến thế gian để chiến thắng tội lỗi, cao điểm qua cuộc khổ nạn và phục sinh của Ngài. Ấy vậy, việc khẩn cầu Thiên Chúa không chỉ như một trợ lực, nhưng còn là yếu tố quyết định để con người chiến thắng được sự dữ nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô.

Thêm nữa, trong cuộc lữ hành trần thế, cuộc chiến của con người chưa đến hồi kết vì sự dữ vẫn đang tồn tại và gây nhiều hậu quả. Việc tin tưởng nơi Thiên Chúa giúp con người thêm hy vọng trong cuộc chiến đấu liên lỉ với tội của mình và với những bất công trong xã hội. Tuy phải trả giá cho chính cuộc chiến đấu này, con người tìm được ý nghĩa khi thông phần với đau khổ của Đức Kitô trong đường thập giá. Chính Chúa Giêsu cũng đã cầu nguyện với Chúa Cha để các môn đệ của mình dù sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian. Ngài không cất họ khỏi thế gian nhưng gìn giữ để họ không thuộc về ác thần (Ga 17:15). Trong cuộc chiến với sự dữ, con người hoàn toàn không đơn độc và được đảm bảo chắc chắn phần chiến thắng.

3. Cảnh trọng với chiến thuật của kẻ dữ: chỉ dẫn của thánh Inhã

Trong bộ nguyên tắc về nhận định trong sách Linh Thao, thánh Inhã lưu tâm đến chiến thuật kẻ dữ khi chúng cám dỗ linh hồn con người. Theo thánh Inhã, kẻ dữ hành xử như “người phụ nữ đang trong cơn giận dữ. Chúng sẽ yếu nhược, nản chí và bỏ chạy khi thao viên thẳng tay chống trả cám dỗ bằng cách làm điều ngược hẳn lại. Trái lại, nếu thao viên bắt đầu sợ hãi và nhụt chí, thì không một thú vật nào trên mặt đất này hung dữ cho bằng kẻ thù của

bản tính loài người khi theo đuổi ý định xấu xa và vô cùng hiểm ác của nó”¹⁶. Bên cạnh đó, kẻ dữ cũng hành xử như gã si tình phù phiếm, muốn giữ bí mật để khỏi bị phát hiện. “Khi đưa những sự xảo trá và xúi giục vào linh hồn công chính, kẻ dữ mong muốn điều đó được tiếp nhận và giữ bí mật. Nhưng khi linh hồn kẻ ra với cha giải tội ngay lành hay một người đạo đức thuần thiêng, thì nó bất mãn vì ác tâm của nó bị bại lộ, ý định lừa đảo bị phanh phui”¹⁷. Như vậy, trong cuộc chiến thiêng liêng nơi nội tâm, kiên trì đấu tranh và mạnh mẽ lên tiếng vạch trần sự dữ như tinh thần của thánh vịnh 58 cũng là yếu tố quan trọng và mang lại hiệu quả.

Kết luận

Trong thánh vịnh 58, cuộc chiến với sự dữ là một cuộc chiến liên li và rộng khắp. Thánh vịnh mời gọi mỗi người ghét bỏ sự dữ ngang qua việc vạch trần và tố cáo bản chất của sự dữ. Đặc biệt, việc tựa nương vào Thiên Chúa là yếu tố quyết định giúp con người đi đến chiến thắng trong cuộc chiến cam go ấy. Cuộc chiến còn kéo dài mãi đến mọi thời khi con người đang phải đối diện với nhiều bóng tối của sự dữ trên cả đời sống cá nhân lẫn đời sống xã hội. Sứ điệp của thánh vịnh 58 tiếp tục giúp con người ngày nay vừa kiên trì đấu tranh với sự dữ, vừa khắp khởi hy vọng vào chiến thắng chung cuộc của Thiên Chúa khi họ liên kết mật thiết với Chúa Giêsu Kitô – Đấng đã chiến đấu và chiến thắng sự dữ nhờ một lòng tuân theo đường lối của Thiên Chúa.

¹⁶ Inhaxiô Loyola, *Linh Thao*, số 325.

¹⁷ Inhaxiô Loyola, *Linh Thao*, số 326.

Danh Mục Tham Khảo

- Dahood, Mitchell Joseph. "Psalm 58." In *Psalms II: 51-100, vol. 2 (Anchor Bible 16)*, edited by Mitchell Joseph Dahood, 56-64. Garden City: Double Day and Company, Inc., 1968.
- Hoàng, D. Ánh, và Trần Phúc Nhân. *Như Hương Trâm*. Sài Gòn: Tủ Sách Đại Kết, 1997.
- Inhaxiô Loyola. *Linh Thao*. Dịch bởi Lê Quang Chung. Thủ Đức: Tập Viện Thánh Tâm, 2016. Lưu hành nội bộ.
- John Paul II. *Dominum et Vivificantem* (1986). Accessed January 1, 2021.
http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_18051986_dominum-et-vivificantem.html.
- _____. *Sollicitudo Rei Socialis* ("On Social Concern") (1987). Accessed January 3, 2021.
<http://www.cctwincities.org/wp-content/uploads/2015/11/Sollicitudo-Rei-Socialis.pdf>
- Labadorf, Nathaniel Paul. *Psalm 58: A Commentary*. Greenville: South Carolina, 2019.
- Mccann, J. Clinton. "Psalm 58." In *1 & 2 Maccabees, Job, Psalms (The New Interpreter's Bible, vol. IV)*. Nashville: Abingdon Press, 1996.
- Nguyễn, V. Lộc. *Đức Kitô: Người Hát Thánh Vịnh Đáng Kính Phục*. Sài Gòn: Antôn – Đuốc Sáng, 2010.
- Orr, James. "Entry for 'HATE; HATRED'". In *International Standard Bible Encyclopedia*, edited by James Orr, General editor. 1915. Accessed January 3, 2021.
<https://www.biblestudytools.com/encyclopedias/isbe/hate-hatred.html>
- Terrien, Samuel. *The Psalms: Strophic Structure and Theological Commentary*. Grand Rapids, Michigan: Eerdmans, 2003.
- VanGemeren, Willem A. "Psalm 58". in *Psalms (The Expositor's Bible Commentary, vol. 5)*, edited by Tremper Longman III, and David E. Garland. Michigan: Zondervan, 2008, Epub.
- "Thánh Vịnh 58". Trong *Kinh Thánh Trọn Bộ, Ấn bản 2021*. Dịch và chú thích bởi Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ (CGKPV). Truy cập 1.1.2021.
<https://kctgkpv.org/bible?version=2>